

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Mỹ, ngày 07 tháng 02 năm 2024.

Số: 03 /2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 468 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 73, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979;

HKTT và nơi ở: Đồn biên phòng cửa khẩu H, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Phạm Thị Bích Ng, Sinh năm 1983

HKTT: ngõ H, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Nguyễn Tường L, sinh ngày 22/08/2012;

2. Cháu Nguyễn Tùng L2, sinh ngày 25/08/2015;

Đều có địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của hai cháu là chị Phạm Thị Bích Ng, là mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Phạm Thị Bích Ng và anh Nguyễn Thanh T như đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy: Hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/01/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị Bích Ng tự nguyện thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh T và chị Ng cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tường L, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Tùng L2, sinh ngày 25/8/2015 hiện nay đều đang ở với chị Ng. Ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Ng tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/con chung/tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục các con chung theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn Anh T được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, Chị Ng Anh T, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị Ng và Anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001456 ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Anh Nguyễn Thanh T đã

nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện;
- UBND xã Tân Việt;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Quỳnh